

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

Phần thứ nhất

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

Năm 2025 trong bối cảnh kinh tế nước ta có nhiều biến động, thời tiết diễn biến phức tạp, thiên tai, bão lũ xảy ra thường xuyên với mức độ thiệt hại ngày càng lớn, đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đặc biệt là những tháng đầu tiên sau khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự quyết tâm của Đảng ủy, điều hành linh hoạt của UBND phường, các phòng ban chuyên môn và nhân dân trên địa bàn nên tình hình kinh tế - xã hội của phường tiếp tục phát triển, tốc độ tăng trưởng đạt 8,524%; đời sống nhân dân được quan tâm cải thiện, văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững, ổn định. Công tác cải cách hành chính có nhiều chuyển biến rõ nét được tỉnh đánh giá xếp loại xuất sắc về Chính quyền số; đã hoàn thành 57/57 đầu công việc; đạt và vượt 17/17 chỉ tiêu Nghị quyết HĐND phường đã đề ra.

I. Tình hình và kết quả thực hiện các khâu đột phá, các nghị quyết và một số nhiệm vụ trọng tâm khác

1. Kết quả thực hiện các khâu đột phá

Năm 2025, phường Long Phú đã tập trung triển khai hiệu quả 03 khâu đột phá và đạt nhiều kết quả tích cực: (1) Cải cách hành chính được xác định là điểm sáng, với việc triển khai đồng bộ các chương trình, kế hoạch cải cách gắn với chuyển đổi số, hiện đại hóa nền hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; chỉ số cải cách hành chính và mức độ hài lòng từng bước được cải thiện. (2) Huy động và sử dụng nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đẩy mạnh, nhất là hạ tầng giao thông, tạo bước chuyển rõ nét về tính kết nối, đồng bộ và năng lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. (3) Phát triển nguồn nhân lực được quan tâm toàn diện; công tác đào tạo, bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn được tăng cường, chất lượng lao động từng bước nâng lên, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương trong giai đoạn mới.

2. Tình hình thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy, Đảng ủy phường

(1) Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

UBND phường đã ban hành Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 08/8/2025 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và triển khai đồng bộ các chương trình hành động, kế hoạch, kiện toàn bộ máy chỉ đạo, phân công rõ trách nhiệm các ngành. Công tác khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có nhiều chuyển biến tích cực; hạ tầng số được đầu tư đồng bộ, Internet di động băng rộng phủ khắp địa bàn, 100% cơ quan nhà nước hoạt động trên môi trường số. Chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công được đẩy mạnh, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp được nâng cao, xếp hạng tốt ở nhóm dẫn đầu của tỉnh.

(2) Thực hiện nghị Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, UBND phường đã ban hành Kế hoạch số 1090/KH-UBND ngày 13/11/2025 của Ủy ban nhân dân phường thực hiện Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 và triển khai đồng bộ Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ phường tạo cơ sở thống nhất trong tổ chức thực hiện góp phần thúc đẩy giao thương, phát triển kinh tế khu vực biên giới và hội nhập sâu rộng vào chuỗi giá trị khu vực.

(3) Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, UBND phường đã ban hành Kế hoạch số 695/KH-UBND ngày 30/9/2025 và triển khai đồng bộ Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ phường tạo cơ sở thống nhất trong tổ chức thực hiện. Công tác rà soát, kế thừa, sắp xếp hệ thống văn bản quy phạm pháp luật sau sáp nhập được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm tính liên tục, ổn định trong quản lý nhà nước.

(4) Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, UBND phường đã ban hành Kế hoạch số 844/KH-UBND ngày 14/10/2025 và triển khai đồng bộ Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ phường nhằm cụ thể hóa các cơ chế, chính sách hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân; tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian, chi phí tuân thủ và điều kiện kinh doanh; đồng thời tăng cường thu hút đầu tư. Trong năm, cấp giấy đăng ký hộ kinh doanh 115 hồ sơ.

(5) Thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân phường đã dự thảo Kế hoạch của BCH Đảng ủy và Kế hoạch của UBND phường, sẽ tổ chức lấy ý kiến và ban hành, tổ chức triển khai thực hiện.

(6) Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. UBND phường đã triển khai thực hiện có hiệu

quả Nghị quyết số 71-NQ/TW với các chỉ tiêu cụ thể như: Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi; Tỷ lệ huy động học sinh đến trường đạt trên 98%. Hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%; tốt nghiệp THCS đạt 100%.

(7) Thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. UBND phường đã xây dựng dự thảo và thực hiện xin ý kiến các cơ quan đơn vị để ban hành và triển khai thực hiện.

3. Công tác triển khai vận hành tổ chức bộ máy sau khi sắp xếp mô hình mới, chính quyền địa phương 02 cấp

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về vận hành tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp được triển khai nghiêm túc, đồng bộ, bám sát chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp đơn vị hành chính, nhất là các Nghị định của Chính phủ về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền. UBND phường đã kiện toàn cơ cấu tổ chức theo định hướng của Trung ương và tỉnh. Thành lập các cơ quan chuyên môn (*Văn phòng HĐND – UBND; Phòng Văn hóa – Xã hội, Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị*), Trung tâm phục vụ hành chính công và 01 đơn vị sự nghiệp (*Trung tâm dịch vụ tổng hợp*) thuộc UBND phường, hiện đã và đang đi vào hoạt động ổn định. Thực hiện việc phân công, phân cấp rõ ràng giữa Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường, thành viên UBND phường và các cơ quan chuyên môn, đảm bảo không chồng chéo, đúng quy định. Sau hơn 06 tháng vận hành, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đã đi vào nề nếp, thông suốt và không bị gián đoạn trong điều hành, phục vụ nhân dân. Bộ máy hành chính được tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

II. Kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

1. Về phát triển kinh tế

Tình hình tăng trưởng Kinh tế năm 2025 tương đối ổn định và đạt mức tăng trưởng theo kế hoạch, cả 03 khu vực. Tốc độ tăng trưởng đạt 8,54% (2.036 tỷ 572 triệu đồng), trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,22%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,74%; Khu vực thương mại – dịch vụ 8,90%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 83.320/83.222 triệu đồng, đạt 100,12% so Nghị quyết.

a. Sản xuất nông nghiệp:

Tổng diện tích sản xuất lúa, màu năm 2025 là 2.998 ha¹. Trong đó Lúa: 2.557,6 ha (cao hơn 23 ha tương đương tăng 0,58% so cùng kỳ), năng suất ước đạt 6,42

¹ Tổng diện tích xuống giống vụ Đông Xuân được 1316,1ha. Trong đó: Lúa 989,74ha; màu 178,7ha; cây ăn trái: 147,66ha. Giá lúa thu mua tại ruộng trung bình từ 5.500đ đến 6.800đ/kg; năng suất trung bình ước đạt 7,05 tấn/ha lúa tươi tăng so cùng cùng 0.2 tấn/ha, Ước đạt sản lượng 6.976 tấn.

tấn/ha (cao so với cùng kỳ 0,42 tấn/ha); sản lượng lúa ước đạt 16.420 tấn (cao hơn 138 tấn so với cùng kỳ); Màu: 391,3 ha, năng suất các loại hoa màu của tại địa phương đều tương đối ổn định; 147,7 ha (Diện tích cho thu hoạch khoảng 125ha, tăng so cùng kỳ 25ha). Thực hiện Đề án một triệu héc-ta lúa năm 2025 thực hiện được 330 ha, đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Tiếp tục duy trì thực hiện các mô hình ứng dụng công nghệ cao ².

Chăn nuôi – thú y và Thủy sản: Thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát dịch bệnh gia súc, gia cầm và tuyên truyền công tác phòng, chống dịch bệnh ³, đặc biệt là bệnh dịch tả heo Châu Phi. Hiện tổng gia súc, gia cầm trên địa bàn phường 23.592 con/167 hộ ⁴.

Diện tích nuôi trồng thủy sản duy trì ở mức 1,45 ha, có 6 hộ và 90 lồng bè nuôi trên 35 hộ ⁵. Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 1.780 tấn, trong đó thu hoạch từ nuôi trồng thủy sản đạt 1.692 tấn.

Tiếp tục duy trì 03 sản phẩm OCOP được công nhận có 01 mắm chao cá lóc đạt 3 sao, 01 mắm chao cá mè vinh đạt 3 sao và 1 mắm chao cá mè vinh đạt 4 sao.

b. Hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch: Thực hiện tốt công tác quản lý về thương mại - dịch vụ, xúc tiến thương mại; chấn chỉnh hoạt động kinh doanh mua bán tại chợ; cấp giấy đăng ký hộ kinh doanh 115 hồ sơ ⁶.

Hiện trên địa bàn phường có 01 chợ, với tổng diện tích 2.059m², quy mô 161 sạp và ki-ốt hoạt động mua bán diễn ra bình thường.

Tổng DT xuống giống vụ Hè Thu 1.316,1 ha (trong đó bao gồm 997,81 ha lúa, 170,6 ha màu và 147,69 ha cây ăn trái). năng suất lúa bình quân đạt 5,808 tấn/ha, Giá lúa thu mua tại ruộng trung bình từ 5.500đ đến 7.200đ/kg, sản lượng lúa ước đạt 5.796 tấn

Tổng DT xuống giống vụ Thu đông 2025: Tổng diện tích sản xuất lúa, màu là 612ha. Trong đó lúa: 570ha; màu 42ha, 147.69ha. Tổng diện tích cây ăn trái: 147.66ha, năng suất ước 6,4 tấn/ha, sản lượng lúa ước đạt 3.648 tấn.

² Toàn phường có 09 mô hình, gồm: 01 mô hình nhà lưới với diện tích 300m²; 01 mô hình trồng mận với diện tích 01 ha; 02 mô hình trồng sầu riêng xen mít với tổng diện tích 01 ha; 01 mô hình trồng mai vàng với diện tích 0,35 ha; 02 mô hình trồng mít thái với tổng diện tích 0,95 ha; 01 mô hình trồng rau màu với diện tích 0,8 ha trồng cây ăn trái, rau màu có sử dụng hệ thống tưới thông minh với tổng diện tích khoảng 90.000m², mô hình IoT trong sản xuất nấm bào ngư với diện tích khoảng 60m²;

³ Tiêm phòng cho 371 gia súc, trong đó: phòng đại: 413 con chó; dịch tả heo: 120 con; THIT heo: 48 con; lở mồm long móng: 190 con bò; kiểm soát giết mổ 1.211 con heo và vệ sinh tiêu độc chuồng trại 69.000 m². Trâu, bò: 550 con (142 hộ); Heo: 150 con (12 hộ); Gà, vịt: 22.500 con (13 hộ); Chó, mèo: 730 con (469 hộ)

⁴ 142 hộ nuôi 612 con trâu bò; 12 hộ nuôi 140 con heo; 13 hộ nuôi 22.840 con gà, vịt.

⁵ Thể tích nuôi lồng bè 45.123m³ (gồm Cá basa, Cá Hú; Cá He Cá Lăng nha thịt, giống; Cá Mè Vinh; Cá Điều hồng.....). Diện tích ao: 01 ha/03 hộ (nuôi cá tra thịt, tra giống, cá rô đồng, cá trê) giá bán cá basa 38.000 đ/kg; cá rô đồng giá bán 38.000 đ/kg

⁶ Công nghiệp: 226 cơ sở có 774 lao động; xây dựng: 05 cơ sở có 19 lao động; thương mại: 894 cơ sở có 1.489 lao động; vận tải kho bãi: 160 cơ sở có 235 lao động; dịch vụ lưu trú: 14 cơ sở có 37 lao động; dịch vụ ăn uống: 682 cơ sở có 1.375 lao động; thông tin và truyền thông: 16 cơ sở có 17 lao động; Cơ sở giáo dục và đào tạo cá thể: 14 cơ sở có 23 lao động; y tế và hoạt động cứu trợ xã hội: 29 cơ sở có 40 lao động; hoạt động dịch vụ khác: 154 cơ sở có 242 lao động

Tập trung xây dựng và ra mắt các sản phẩm du lịch đặc trưng nghề dệt xe tơ, dệt lụa, dệt chiếu. Từ đầu năm đến nay, thu hút khoảng 4.315 khách du lịch đến tham quan, mua sắm.

c. Tình hình phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tư nhân:

Hiện toàn phường có 64 doanh nghiệp với 356 lao động (so với cùng kỳ 65 doanh nghiệp với 358 lao động); 2.233 hộ kinh doanh đang hoạt động với 4.085 lao động (so với cùng kỳ tăng 115 hộ kinh doanh đang hoạt động với 3.625 lao động).

Trên địa bàn có 03 hợp tác xã với 14 thành viên, chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực bơm, tưới và 14 Tổ hợp tác với 52 tổ viên. Hoạt động của các hợp tác xã tiếp tục được củng cố, phát triển.

2. Tăng cường huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

- Trong năm phường đã huy động đa dạng các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế – xã hội. Đồng thời, tăng cường quản lý, phân bổ và sử dụng vốn đầu tư theo đúng quy định, đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm.

- Địa phương tiếp nhận 02 dự án: nâng cấp đường Trần Phú tổng kế hoạch vốn 40,504 tỉ đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 100% và công trình khu dân cư Long Hưng (mở rộng) tổng kế hoạch vốn 18,648 tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 100%.

- Tổng thu ngân sách năm 2025 đạt 152 tỷ 807 triệu đồng/102 tỷ 007 triệu đồng, đạt 149,80% so NQ HĐND phường giao, bao gồm:

+ Thu từ kinh tế địa bàn: Thực hiện 716 triệu /7 tỷ 449 triệu đồng, đạt 9,6% dự toán tỉnh giao.

+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: Thực hiện 131 tỷ 931 triệu/94 tỷ 558 triệu đồng, đạt 139,52%% dự toán tỉnh giao.

+ Thu chuyển nguồn ngân sách cấp xã: 17 tỷ 185 triệu đồng.

+ Thu kết dư ngân sách cấp xã: 02 tỷ 975 triệu đồng.

- Chi ngân sách địa phương: Thực hiện chi ngân sách địa phương đạt 102 tỷ 007 triệu đồng /102 tỷ 007 triệu đồng, đạt 100% so NQ HĐND giao, gồm:

+ Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 0 đồng.

+ Chi thường xuyên: 102 tỷ 007 triệu đồng.

3. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược, đồng bộ, hiện đại

Triển khai đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật và kết nối giao thông liên vùng được đẩy mạnh. Đặc biệt, tuyến đường liên kết vùng (tuyến N1) đã được đưa vào sử dụng, tạo thuận lợi lớn trong hoạt động giao thương, vận chuyển hàng hoá, góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy kinh tế xã hội của địa phương.

Tiếp tục rà soát quy hoạch sử dụng đất, cập nhật các dự án, công trình vào điều chỉnh quy hoạch giai đoạn 2021–2030; điều chỉnh bổ sung quy hoạch chung bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển bền vững; kiểm soát chặt chẽ quy hoạch xây dựng, quản lý trật tự đô thị, bảo vệ môi trường, giảm thiểu ô nhiễm không khí, tiếng ồn và rác thải, chỉnh trang đô thị, góp phần nâng cao chất lượng sống của nhân dân trên địa bàn phường.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải cách thủ tục hành chính; phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

a. Thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương của Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương; sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Chính phủ và chỉ đạo của Tỉnh ủy, thời gian qua, cấp ủy, phường Long Phú đã tập trung tổ chức quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tinh gọn bộ máy, phát huy tính chủ động, sáng tạo của cơ sở.

UBND phường đã kiện toàn cơ cấu tổ chức theo định hướng của Trung ương và tỉnh. Thành lập các cơ quan chuyên môn (*Văn phòng HĐND – UBND; Phòng Văn hóa – Xã hội, Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị*), Trung tâm phục vụ hành chính công và 01 đơn vị sự nghiệp (*Trung tâm dịch vụ tổng hợp*) thuộc UBND phường, hiện đã và đang đi vào hoạt động ổn định. Thực hiện việc phân công, phân cấp rõ ràng giữa Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường, thành viên UBND phường và các cơ quan chuyên môn, đảm bảo không chồng chéo, đúng quy định.

b. Công tác tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Sau khi sáp nhập UBND phường có 58 cán bộ, công chức (bao gồm 03 biên chế công chức của BCH Quân sự). Số cán bộ, công chức xin nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc để hưởng chế độ, chính sách theo Nghị định 178/NĐ-CP, Nghị định 67/NĐ-CP, đã được UBND tỉnh phê duyệt là 11 CBCC, chuyển công tác khác 03 CBCC. Hiện có mặt là 44 biên chế cán bộ, công chức (thiếu 03 biên chế, theo quy mô dân số là 47).

Tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa 2 cấp của phường là 32 người; số viên chức Trung tâm dịch vụ tổng hợp: 6/11 người (05 nghỉ hưu, thôi việc); số hợp đồng lao động: 2 người.

Phường đã xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân phường.

c. Tình hình triển khai phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị

UBND phường ban hành Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 08/8/2025 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển kinh tế – xã hội địa phương trên tất cả các lĩnh vực, cụ thể như mô hình tưới tiết kiệm, sử dụng cảm biến trong sản xuất nông nghiệp. Áp dụng phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử tại Trạm Y tế; trường học sử dụng sổ liên lạc điện tử, phần mềm quản lý học sinh đạt 100%. Đẩy mạnh cập nhật dữ liệu đất đai phục vụ chiến dịch làm giàu – làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai.

Hiện 100% văn bản của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường trao đổi trên môi trường điện tử; tăng cường sử dụng chữ ký số. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC trực tuyến đạt trên 95%. Trung tâm phục vụ hành chính công được trang bị máy scan, thiết bị đọc mã QR; đưa vào sử dụng hệ thống đánh giá sự hài lòng của người dân.

Phát triển thanh toán không tiền mặt tại chợ Long Hưng, hỗ trợ tiểu thương sử dụng mã QR thanh toán không tiền mặt; khoảng 60% hộ kinh doanh nhỏ lẻ đã có tài khoản thanh toán.

d. Thực hiện chuyển đổi số, chính quyền điện tử

Phường Long Phú được đánh giá xếp loại xuất sắc. Tỷ lệ Số hóa hồ sơ đến thời điểm báo cáo đạt 98,12%. 100% cán bộ, công chức được trang bị máy vi tính phục vụ công việc; 100% cơ quan, đơn vị có mạng cục bộ và kết nối đường truyền số liệu chuyên dùng; 100% trường học triển khai phần mềm quản lý trường học (08/08) và thanh toán học phí không dùng tiền mặt. 100% triển khai học bạ điện tử (08/08 trường). 100% Trạm Y tế phường áp dụng Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VneID; 98% hộ gia đình có ít nhất một thiết bị nghe nhìn thông minh. Tổ công nghệ số cộng đồng thường xuyên ra quân hỗ trợ người dân đăng ký định danh điện tử VNeID và thanh toán không dùng tiền mặt.

e. Công tác cải cách thủ tục hành chính

Trong năm 2025, UBND phường ban hành Kế hoạch số 285/KH-UBND, ngày 12/8/2025 của UBND phường về triển khai thực hiện cải cách hành chính năm 2025. Trung tâm phục vụ hành chính công phường tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân. Thực hiện niêm yết công khai, minh bạch các TTHC, quy trình, cán bộ giải quyết TTHC; công khai đầy đủ các quy định về mức phí, lệ phí theo đúng quy định. Thường xuyên theo dõi, cập nhật các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn từ các cơ quan cấp trên để tổ chức thực hiện có hiệu quả theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Trang bị đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ người dân và doanh nghiệp đến giao dịch các thủ tục hành chính. Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 25/11/2025, Trung tâm Phục vụ hành chính công phường đã tiếp nhận 6.598

hồ sơ. Số lượng hồ sơ đã giải quyết đúng hạn đạt tỷ lệ 99,85%; hồ sơ giải quyết trễ hạn chiếm tỷ lệ 0,15%.

5. Lĩnh vực văn hóa - an sinh xã hội

a. Công tác nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Tỷ lệ huy động học sinh đến trường đạt trên 98%. Hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%; tốt nghiệp THCS đạt 100%; tỷ lệ học sinh các cấp học tham gia BHYT đạt tỷ lệ 100%. Xây dựng Kế hoạch “Tháng hành động vì sự nghiệp giáo dục năm 2025” và Đề án Tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND phường Long Phú.

b. Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

Từ đầu năm đến nay, đã khám và điều trị cho 98.528 lượt bệnh nhân (trong đó 03 Trạm Y tế khám chữa bệnh cho 78.107 lượt). Trên địa bàn xảy ra 56 ca sốt xuất huyết, tăng 41 ca so cùng kỳ; 63 ca tay chân miệng, tăng 11 ca so với cùng kỳ, không có trường hợp tử vong. Tổ chức trên 15 đợt ra quân vệ sinh môi trường, diệt lăng quăng, phòng, chống sốt xuất huyết có trên 250 lượt người tham gia tại 5.203 hộ gia đình. Thực hiện tiêm chủng định kỳ cho trẻ em và phụ nữ mang thai. Tổ chức kiểm tra ATVSTP đối với 10 cơ sở, kết quả không phát hiện gì. Hiện toàn phường có 42 cơ sở được tư nhân, dịch vụ y tế. Tỷ lệ nhân dân tham gia BHYT ước đạt 83,41%.

c. Thông tin, văn hóa và thể dục, thể thao. Bảo tồn, tôn tạo và phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn trong năm. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền văn hóa, văn nghệ chào mừng đại hội Đảng bộ các cấp – Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và quốc khánh 02/9/1945 – 02/9/2025; duy trì hoạt động thường xuyên 03 CLB Đờn ca tài tử, 02 CLB Hát với nhau, CLB Pickleball và CLB Võ thuật.

d. Chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo, công tác trẻ em, thanh niên, bình đẳng giới, bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,...

Thăm hỏi và tặng quà các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng dịp tết, 30/4, ngày thương binh liệt sĩ 27/7. Cấp phát quà cho nhân dân nhân dịp Lễ Quốc khánh 2/9 được 41.845 nhân khẩu với tổng số tiền trên 4 tỷ 184 triệu 500 nghìn đồng, đạt tỷ lệ 92,7%. Chi trả trợ cấp kịp thời cho các đối tượng người có công, bảo trợ xã hội đúng theo quy định; đào tạo nghề 92/48 lao động đạt tỷ lệ 191,67%.

e. Công tác triển khai thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát

Hoàn thành Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho gia đình chính sách, hộ nghèo tổng số 21 căn nhà, với tổng kinh phí 1 tỷ 140 triệu đồng. Đến nay, toàn phường còn 47 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 0,51% và hộ cận nghèo 467 hộ, chiếm tỷ lệ 5,02%.

f. Chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng.

Các chính sách dân tộc - tôn giáo được thực hiện kịp thời, qua đó đã góp phần củng cố và tăng cường lòng tin của đồng bào dân tộc - tôn giáo với chính quyền. Tình hình hoạt động của các tổ chức tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn phường ổn định, tuân thủ các quy định của pháp luật; Hoạt động theo đăng ký hàng năm.

6. Tài nguyên và môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

Phường đã thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện các dự án. Theo dõi tình hình xây dựng trên địa bàn, kết quả phát hiện và xử lý 03 trường hợp xây dựng không phép trên đất công; nhắc nhở 01 trường hợp xây dựng nhà cấp 3 chưa có giấy phép xây dựng. Cấp phép xây dựng mới 61 trường hợp; sửa chữa, cải tạo nhà ở 05 hồ sơ; Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 40 trường hợp.

Thành lập đoàn khảo sát diện tích và mức độ thiệt hại sản xuất vụ Thu Đông năm 2025 tại bờ Nam Bắc Vĩnh An do ảnh hưởng cơn bão số 5 vừa qua. Qua khảo sát, tổng diện tích sản xuất lúa bị thiệt hại trên địa bàn phường là 88,45ha/129 hộ, tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ là 477.600.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng).

7. Quốc phòng - An ninh

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững ổn định, tình hình phạm pháp hình sự, tệ nạn xã hội được kéo giảm so với cùng kỳ. *Tội phạm về TTXH*: Xảy ra 08 vụ; *Tội phạm về ma túy*: Bắt 05 vụ, liên quan 07 đối tượng; *Tình hình trật tự an toàn giao thông*: Xảy ra 01 vụ tai nạn giao thông làm 01 người chết. *Tệ nạn xã hội*: Bắt quả tang 11 vụ, 31 đối tượng. *Trật tự công cộng*: Xảy ra 04 vụ, liên quan 14 đối tượng. *Về ma túy*: Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với 138 người, phát hiện 63 người dương tính. Nội vụ: Ra quyết xử phạt VPHC 36 người với tổng số tiền 54.000.000 đồng (trong đó áp dụng Nghị định số 105/2021/NĐ-CP 20 người), áp dụng Nghị định số 116/2021/NĐ-CP 14 người (tự nguyện 08, bắt buộc 06), xử lý hình sự 09 đối tượng, chuyển đơn vị khác 04 người. *Về kinh tế*: Phát hiện 02 vụ, liên quan 01 đối tượng. Xây dựng và triển khai thực hiện phường không có ma túy giai đoạn 2025 – 2030. Công nhận 12/12 khóm, 02/02 Trường THCS và 03/03 Trạm y tế đạt tiêu chuẩn “An toàn về An ninh trật tự”

Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu, trực ban, trực phòng không đúng quy định. Tổ chức Lễ tiễn công dân lên đường nhập ngũ năm 2025 quân số 29/29 đạt 100%; xây dựng lực lượng DQTV 304 đ/c đạt 0.65% so với dân số, đạt 100% chỉ tiêu trên giao; tham gia tập huấn, huấn luyện của các lực lượng đạt tỷ lệ 100% so với kế hoạch đề ra; Tham gia cập nhật KTQP đối tượng 3: 01 đ/c; đối tượng 4: 02 đ/c đúng theo chỉ tiêu trên giao. Tổ chức đăng ký NVQS thanh niên tuổi 17 được 287/287 thanh niên đạt 100%; Xét duyệt NVQS lần 1 chuẩn bị thực

lực công tác tuyển chọn công dân nhập ngũ năm 2026 được 1.660 thanh niên. Tổ chức khám sức khỏe NVQS chuẩn bị thực lực gọi công dân nhập ngũ năm 2026 được 983 thanh niên, đủ điều kiện 541 thanh niên; giảm 442 thanh niên.

III. Đánh giá chung

1. Những mặt làm được

Trong năm 2025, với sự quan tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự lãnh đạo sâu sát của Đảng ủy phường, sự điều hành quyết liệt của UBND phường cùng sự đồng thuận của Nhân dân, tình hình phát triển kinh tế – xã hội của phường Long Phú đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp đạt nhiều kết quả tích cực; giải quyết TTHC cho người dân hiệu quả, kịp thời. Công tác đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm và cải thiện đời sống Nhân dân được quan tâm. CCHC, phòng, chống tham nhũng và tiêu cực được tăng cường. Chuyển đổi số được triển khai tích cực trên các ngành, lĩnh vực. Nông nghiệp tiếp tục tăng trưởng ổn định; Thương mại – dịch vụ có bước phát triển; Thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu; văn hóa – xã hội phát triển đồng bộ; tiếp tục nâng chất các tiêu chí phường đô thị văn minh; thực hiện hiệu quả công tác công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số; Quốc phòng – an ninh tiếp tục được giữ vững.

2. Những khó khăn, hạn chế

- Công tác quản lý đô thị, chợ tiếp tục gặp khó khăn do Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND và Quyết định số 91/2016/QĐ-UBND bị bãi bỏ, dẫn đến thiếu cơ sở pháp lý để xác định giá khởi điểm phục vụ đấu giá cho năm 2025.

- Công tác quản trị đô thị, thực hiện đô thị văn minh, vệ sinh môi trường tuy được quan tâm chỉ đạo thường xuyên nhưng vẫn còn xảy ra tình trạng mua bán lấn chiếm lòng đường, vỉa hè.

- Thủ tục đăng ký khai sinh liên thông đôi lúc gặp lỗi kỹ thuật giữa hệ thống đăng ký thường trú và hệ thống BHYT, phải nhờ tỉnh hỗ trợ đồng bộ lại. Một số hồ sơ người dân nộp trực tuyến rồi tự hủy, hệ thống báo không số hóa, làm giảm tỷ lệ số hóa hồ sơ của đơn vị. Các hồ sơ đất đai trên phần mềm quản lý đất đai, nhất là hồ sơ tổ chức, thường chậm xử lý ở bước Chi cục Quản lý đất đai, ảnh hưởng tiến độ giải quyết cho người dân.

- Hệ thống Đài Truyền thanh phường đã xuống cấp, không bảo đảm cho công tác thông tin, tuyên truyền.

- Tình hình an ninh trật tự cơ bản được giữ vững nhưng vẫn còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp; tình trạng trộm cắp vặt còn xảy ra, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân.

3. Các nguyên nhân tồn tại, hạn chế

a. Về khách quan

- Do số lượng biên chế ở các phòng chuyên môn của phường còn thiếu nhưng khối lượng công việc nhiều nên trong quá trình giải quyết công việc đôi lúc chưa kịp thời.

- Hệ thống liên thông giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh liên thông cho trẻ em tại một số thời điểm bị lỗi, khiến hồ sơ không thể đồng bộ giữa các phần mềm.

- Hiện hệ thống Đài truyền thanh phường ở tại 03 điểm của 03 phường cũ và xuống cấp nên không tạo được sự thống nhất trong vận hành nên gây khó khăn trong công tác tuyên truyền.

- Các đối tượng tội phạm ở các địa bàn giáp ranh lợi dụng cơ hội thực hiện các hành vi gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn phường.

b. Về chủ quan

Công tác tuyên truyền chưa đạt hiệu quả, dẫn đến ý thức chấp hành các quy định pháp luật về xây dựng, sử dụng hành lang lộ giới, vỉa hè của một số bộ phận người dân chưa cao.

Do đang chờ UBND tỉnh phê duyệt giá khai thác bến khách ngang sông, chợ nên chưa thực hiện được công tác đấu thầu, chợ dẫn đến hụt nguồn thu không đạt.

- Chưa có sự đầu tư nâng cấp đồng bộ sau khi sáp nhập, còn giữ nguyên hệ thống truyền thanh cũ.

- Công tác nắm tình hình, quản lý địa bàn, quản lý đối tượng của lực lượng chức năng có lúc chưa thật sự sâu sát nên chưa kịp thời phát hiện các đối tượng từ nơi khác xâm nhập; việc phối hợp trao đổi thông tin giữa phường với các địa phương giáp ranh đôi lúc chưa thường xuyên.

Phần thứ hai

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Tình hình thế giới, tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Cạnh tranh chiến lược các nước lớn và trong khu vực tiếp tục diễn ra gay gắt; chủ nghĩa bảo hộ thương mại, chính sách thuế quan mới, đẩy mạnh nguy cơ rủi ro đối với thương mại, đầu tư và tăng trưởng xuất khẩu. Các xu thế phát triển mới như chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, trí tuệ nhân tạo, phát triển bền vững... đang bứt phá mạnh mẽ; bên cạnh đó, các vấn đề an ninh phi truyền thống như dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, an ninh mạng... tác động đến sự ổn định và phát triển của các nước.

Trong nước, tình hình chính trị - xã hội, kinh tế vĩ mô ổn định. Các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước tiếp tục được thể chế hóa và đi vào cuộc sống; môi trường đầu tư - kinh doanh được cải thiện. Bên cạnh những thời cơ, thuận lợi cơ bản còn tồn tại nhiều khó khăn, thách thức đan xen, nhất là yêu cầu cho đầu tư phát triển, bảo đảm an sinh xã hội và củng cố quốc phòng, an ninh rất lớn trong khi nguồn lực còn hạn chế... tiếp tục ảnh hưởng đến quá trình phục hồi và phát triển.

Năm 2026 là năm có ý nghĩa quan trọng, diễn ra Đại hội lần thứ XIV của Đảng, tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, là năm đầu triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, đây là thời điểm bản lề, mở đầu cho một giai đoạn phát triển mới, đòi hỏi các cấp, các ngành, các địa phương phải nỗ lực hơn nữa trong đổi mới tư duy, cải thiện chất lượng điều hành và phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương.

Đối với phường Long Phú, sau sáp nhập, phường có diện tích 19,21 km² và dân số 46.826 người, với vị trí địa lý nội địa là điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tổng hợp: nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp, thương mại, dịch vụ - du lịch. Hệ thống hạ tầng du lịch, khu vui chơi, giải trí trên địa bàn sẽ tiếp tục được tập trung đầu tư, nâng cấp, mở rộng và hoàn thiện theo hướng hiện đại, đồng bộ. Việc hoàn thành dự án xây dựng tuyến đường liên kết vùng N1 mở ra nhiều cơ hội hợp tác, củng cố và nâng chất các hoạt động kinh tế - xã hội là động lực góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương. Các điểm nghẽn về thể chế, cơ chế, chính sách về đầu tư, đất đai, nhà ở, thương mại - dịch vụ đang được hoàn thiện, môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng minh bạch, thông thoáng hơn; ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức ngày càng cao, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp triển khai các dự án và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, địa phương cũng đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức:

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong khi công nghiệp - xây dựng phát triển chưa tương xứng tiềm năng. Hạ tầng kinh tế - xã hội mặc dù ngày càng được đầu tư mới, nâng cấp, mở rộng nhưng nhìn chung vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Doanh nghiệp trên địa bàn phường đa số nhỏ và vừa, trình độ công nghệ chưa cao, quy mô sản xuất nhỏ lẻ, năng lực tài chính hạn chế và kinh nghiệm quản lý còn yếu kém, bộc lộ nhiều bất cập; thiếu các cơ chế, chính sách thúc đẩy các doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển; thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nguồn nhân lực cho chuyển đổi số. Biến đổi khí hậu, thiên tai tiếp tục diễn biến phức tạp, đặc biệt tình hình sạt lở đất, tình hình giá cả tiêu dùng, tiêu thụ sản phẩm từ sản xuất nông nghiệp biến động phức tạp, dịch bệnh luôn tiềm ẩn, một số con kênh trên địa bàn phường có nguy cơ cạn kiệt vào mùa khô ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp trên địa bàn trong thời gian tới.

Mặc dù vậy, với những kết quả đạt được trong năm 2025 là cơ sở để tập thể cán bộ, công chức và nhân dân phường Long Phú tiếp tục ra sức phát huy và khai thác những tiềm năng, lợi thế của địa phương. Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2026.

II. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu

1. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu phát triển nhanh và bền vững trên tất cả các lĩnh vực, xác định phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trung tâm, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên.

Tập trung phát triển kinh tế trên nền tảng đổi mới sáng tạo, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế địa phương. Thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng bền vững, hiện đại, có giá trị gia tăng cao.

Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân; bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử, truyền thống tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn phường. Xây dựng hệ thống giáo dục, y tế, bảo hiểm, phúc lợi xã hội chất lượng cao; phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; thúc đẩy phát triển mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn gắn với tăng trưởng bền vững và nâng cao chất lượng sống của người dân.

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ quốc gia.

Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; củng cố và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với Nhân dân, xem đây là nhân tố quyết định cho sự thành công trong sự nghiệp phát triển của địa phương.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

- (1) Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước 161 tỷ 483 triệu đồng.
 - Thu từ kinh tế địa bàn 39 tỷ 400 triệu đồng.
 - Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh 128 tỷ 519 triệu đồng.
- (2) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm bình quân: 10,06% .
- (3) Thu nhập bình quân đầu người: 86,55 triệu đồng (tương đương tăng 4%).
- (4) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều: dưới 0,5%.
- (5) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia: Duy trì 3/6trường.
- (6) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: đạt 93%.
- (7) Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội: 7,47%.
- (8) Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc: đạt 58%.
- (9) Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch: đạt 100%.
- (10) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt: 100%.
- (11) Trạm Y tế đạt chuẩn quốc gia: duy trì đạt.
- (12) Tỷ lệ huy động trẻ từ 6 đến 14 tuổi đến trường đạt từ 99% trở lên.
- (13) Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt 93%.
- (14) Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC > 80%.
- (15) Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; thực hiện nghĩa vụ công an nhân dân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu.
- (16) Phân đầu trong năm 2026, lộ trình xây dựng phường không ma túy đạt 50%.

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Trong năm 2026, các cơ quan chuyên môn, ban ngành tập trung tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc, kịp thời và thực chất các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy và HĐND phường. Rà soát, cụ thể hóa các chương trình hành động, kế hoạch triển khai phù hợp với tình hình thực tế của địa phương sau sáp nhập, đảm bảo đồng bộ, thống nhất và hiệu quả. Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo hướng linh hoạt, sâu sát, đảm bảo 06 rõ: rõ việc; rõ cơ

quan, đơn vị chủ trì, cơ quan phối hợp; rõ biện pháp, nguồn lực thực hiện; rõ thời gian; rõ thẩm quyền, trách nhiệm; rõ sản phẩm đạt được, gắn với kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tổ chức thực hiện. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ được giao; tăng cường phân cấp, ủy quyền đi đôi với kiểm soát quyền lực. Tăng cường công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số, khai thác hiệu quả dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Thường xuyên theo dõi, đánh giá, sơ kết, tổng kết quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để kịp thời điều chỉnh phù hợp, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành. Đồng thời, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

1. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng; các Nghị quyết trọng tâm của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy, Đảng ủy phường; các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo của UBND tỉnh

Quán triệt đầy đủ, kịp thời và nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tổ chức học tập, tuyên truyền sâu rộng các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy, Đảng ủy phường đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Thực hiện đồng bộ các giải pháp về chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển nông nghiệp bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, ứng phó biến đổi khí hậu theo các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước. Nâng cao năng lực điều hành của UBND phường, siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Đổi mới phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ theo hướng gần dân, sát cơ sở, nói đi đôi với làm, lấy hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

2. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thu hút đầu tư, hỗ trợ sản xuất kinh doanh

2.1. Lĩnh vực nông, lâm, thủy sản

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch và sản xuất quy mô lớn theo chuỗi giá trị, nhất là đối với các ngành hàng chủ lực như thủy sản, lúa gạo, cây ăn trái. Tổ chức sản xuất gắn liền với bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; triển khai hiệu quả Đề án “Một triệu ha lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”; tăng cường khuyến nông, khuyến khích chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả; giữ ổn định sản lượng lúa và nâng cao giá trị thông qua mở rộng diện tích giống chất lượng cao theo từng vụ. Phát triển các vùng chuyên canh, vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp hàng hóa, tăng cường quản lý mã số vùng trồng

phục vụ xuất khẩu và mở rộng thị trường nông sản; thúc đẩy liên kết sản xuất - tiêu thụ giữa nông dân và doanh nghiệp. Thực hiện tái cơ cấu ngành chăn nuôi phù hợp với điều kiện của từng địa phương; xây dựng và phát triển các chuỗi liên kết trong sản xuất chăn nuôi; khuyến khích mô hình trang trại ứng dụng công nghệ cao, quy mô lớn đảm bảo an toàn sinh học và an toàn dịch bệnh. Tăng cường dự báo, theo dõi tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, không để lây lan trên diện rộng.

Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành thủy sản; mở rộng các khu vực nuôi đối với các loài có tiềm năng và giá trị kinh tế cao. Tăng cường bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản gắn với bảo tồn đa dạng sinh học. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, bảo vệ nguồn lợi thủy sản;

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), gắn với mô hình hợp tác xã tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác mới; hỗ trợ tổ chức, cá nhân tiếp cận vốn, ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất. Tập trung bảo tồn, khôi phục và phát triển làng nghề truyền thống gắn với nâng cao giá trị sản phẩm.

2.2. Lĩnh vực công nghiệp - xây dựng

Theo dõi chặt chẽ tình hình sản xuất, hoạt động của các doanh nghiệp trọng điểm trên địa bàn; tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghiệp hiện hữu tiếp cận các cơ chế, chính sách hỗ trợ, nhất là chính sách về thuế, phí, vốn vay ưu đãi sản xuất kinh doanh. Đề xuất các cơ chế, chính sách tạo quỹ đất sạch để tăng cường thu hút đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp.

2.3. Về thương mại, dịch vụ và du lịch

Theo dõi sát tình hình diễn biến thị trường, kịp thời đề xuất các giải pháp đảm bảo cung cầu hàng hóa, ổn định thị trường. Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, đa dạng mô hình kinh doanh, phát triển thị trường thông qua các kênh truyền thống, khai thác mạnh mẽ thương mại điện tử, công nghệ để nghiên cứu và mở rộng kênh tiêu thụ, phân phối. Đẩy mạnh triển khai các hoạt động thương mại gắn với lễ hội, sự kiện địa phương nhằm kích cầu tiêu dùng, đẩy mạnh luân chuyển tiêu thụ hàng hóa. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Hội nghị kết nối cung cầu giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh, thành phố khu vực Đồng bằng sông Cửu Long năm 2026 và các hội chợ triển lãm tại các tỉnh/thành phố. Đẩy mạnh Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, đưa hàng Việt về nông thôn; triển khai chương trình bình ổn thị trường trong dịp cuối năm và tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, bắt giữ và xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, nhất là các mặt hàng ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng.

Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại để giới thiệu, quảng bá, kết nối tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường xuất khẩu. Khai thác hiệu quả các thị trường truyền thống.

Tập trung rà soát, sắp xếp và nâng cao hiệu quả các tuyến vận tải hành khách và hàng hóa đường bộ, đường thủy nội địa. Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành hoạt động vận tải và logistics; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới phương tiện, thúc đẩy chuyển đổi xanh trong vận tải.

2.4. Về thu – chi ngân sách:

Tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu ngân sách, thu hồi nợ thuế, đặc biệt là xử lý thu hồi các khoản nợ đọng liên quan đến đất đai. Đẩy mạnh chuyển đổi số; hỗ trợ, vận động người nộp thuế thực hiện có hiệu quả hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, quản lý chặt chẽ đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số; tăng cường kiểm tra, xử lý đối với doanh nghiệp kinh doanh vàng bạc không sử dụng hóa đơn điện tử. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách địa phương theo hướng bền vững, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp, điều hành sử dụng dự phòng ngân sách nhà nước triệt để tiết kiệm, chủ động sử dụng dự phòng và nguồn lực tại chỗ để chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh.

3. Phát triển kinh tế tư nhân nhanh, chất lượng, hiệu quả và bền vững, trở thành động lực quan trọng nhất của nền kinh tế theo Nghị quyết số 68 NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị

Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng cho doanh nghiệp. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn, ứng dụng công nghệ, mở rộng sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh chuyển đổi số và phát triển thương hiệu. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, năng lực quản trị cho doanh nghiệp tư nhân; thúc đẩy liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp. Tập trung xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án phát triển kinh tế tư nhân tỉnh An Giang gắn với Đề án nâng cao chất lượng tăng trưởng hướng đến mục tiêu đạt 2 con số giai đoạn 2026-2030 trên cơ sở khai thác hiệu quả nguồn lực tư nhân cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Tăng cường huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

Tăng cường huy động, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, kết hợp nguồn vốn của Trung ương và địa phương, vốn tư nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối liên vùng. Theo dõi sát tiến độ các dự án đầu tư công, kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của chủ đầu tư, nhà thầu nhằm đẩy

nhanh tiến độ thi công và giải ngân đúng kế hoạch. Tập trung xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng công tác xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030; rà soát, lập các danh mục dự án cụ thể, đủ điều kiện pháp lý kêu gọi đầu tư, phù hợp với tiềm năng, thế mạnh và định hướng phát triển để lập thủ tục đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư trong năm 2026 và cả giai đoạn sau.

5. Đầu tư hạ tầng, đẩy mạnh liên kết vùng, hợp tác giữa các địa phương để phát triển kinh tế - xã hội

Tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là hoàn thiện hệ thống giao thông đường bộ. Tăng cường đầu tư các tuyến đường đô thị, giao thông nông thôn, nâng cao khả năng kết nối giữa các địa phương và các vùng lân cận.

Tiếp tục đầu tư hạ tầng nông nghiệp, nông thôn thích ứng biến đổi khí hậu, trọng tâm là các công trình thủy lợi phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế trên địa bàn phường.

6. Tạo đột phá thực chất trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” và Đề án 06. Ưu tiên chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, y tế, giáo dục, dịch vụ công. Khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư cho khoa học, công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tăng cường hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và hợp tác xã phát triển nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm đặc sản của địa phương và thúc đẩy tiêu thụ trên các sàn thương mại điện tử, nhất là các sản phẩm OCOP.

Tăng cường đào tạo, thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

7. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Chương trình mục tiêu quốc gia nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 – 2035. Thực hiện có hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”. Triển khai hiệu quả kết luận của Bộ Chính trị về thực hiện miễn toàn bộ học phí cho học sinh từ mầm non đến hết trung học phổ thông công lập trên toàn quốc từ năm học 2025-2026. Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp giáo dục, phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá kết quả trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và giáo dục thông minh. Tăng cường

đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên. Đầu tư hoàn thiện mạng lưới trường lớp, bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị; thúc đẩy mô hình trường học số, trường học thông minh, nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế tự chủ đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn phường.

8. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội; bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội; nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống Nhân dân theo Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị

Triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và của địa phương, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của Nhân dân. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao theo hướng đồng bộ, hiện đại; đảm bảo địa phương có Trung tâm Văn hóa - Thể thao, cơ sở vật chất đạt quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Tổ chức triển khai các hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn.

Tiếp tục đẩy mạnh Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Chương trình xây dựng đô thị văn minh. Tăng cường xã hội hóa, huy động đa dạng nguồn lực đầu tư cho phát triển thể dục thể thao. Mở rộng, nâng cao chất lượng phong trào thể dục thể thao và đầu tư có trọng tâm cho thể thao thành tích cao. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2030. Nâng cao năng lực y tế dự phòng, kiểm soát dịch bệnh, quản lý bệnh không lây nhiễm và chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu. Tăng cường kiểm tra, giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; đảm bảo cung ứng đủ thuốc, sử dụng thuốc an toàn hợp lý, hiệu quả.

Tăng cường kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại; đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, trọng tâm là thanh toán không dùng tiền mặt, bệnh án điện tử, triển khai hiệu quả Sổ sức khỏe điện tử trên VneID. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế. Tăng cường triển khai chính sách bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, mở rộng diện bao phủ, nhất là đối tượng yếu thế, lao động phi chính thức.

Tổ chức thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội, chính sách cho người có công, gia đình chính sách đầy đủ, kịp thời, hiệu quả, đúng đối tượng. Thực hiện có hiệu

quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, nhân rộng các mô hình giảm nghèo đa chiều, lấy hộ nghèo làm trung tâm, kết hợp hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, tín dụng chính sách, mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục, bảo hiểm, bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận các dịch vụ cơ bản. Tăng cường thực hiện hiệu quả công tác trẻ em, bình đẳng giới và phòng, chống tệ nạn xã hội.

Đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm, tăng cường kết nối với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, để mở rộng cơ hội việc làm cho người lao động, đặc biệt là lao động khu vực nông thôn. Tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp, đơn vị có chức năng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tiếp tục cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu cung - cầu lao động; dự báo và định hướng nghề nghiệp, tư vấn việc làm cho người lao động.

Quan tâm phát triển toàn diện đối tượng là thành phần dân tộc, tôn giáo, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động đúng pháp luật, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

9. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu

Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý tài nguyên, môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn phường. Cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và tổng hợp số liệu diện tích tự nhiên sau sắp xếp đơn vị hành chính và tích hợp dữ liệu lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Xây dựng, hướng dẫn các mô hình quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại đô thị và nông thôn, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, giảm thiểu rác thải nhựa; xây dựng hệ thống thu, gom xử lý chất thải rắn sinh hoạt kết hợp tái chế, thu hồi năng lượng. Thông tin, cảnh báo ô nhiễm kịp thời; xử lý triệt để và ngăn ngừa phát sinh các khu, điểm ô nhiễm môi trường; cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường tại đô thị và khu vực nông thôn. Xây dựng và triển khai hiệu quả chương trình phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, thông tin kịp thời về diễn biến thời tiết thiên tai (hạn hán, sạt lở đất, ...) để chủ động ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; nâng cao hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản của Nhân dân.

10. Củng cố, tăng cường quốc phòng, bảo đảm an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội

Tiếp tục thường xuyên nắm chắc, nghiên cứu, dự báo sát đúng tình hình; nâng cao năng lực xử lý các tình huống, phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, không để bị động, bất ngờ; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, đặc biệt trong dịp Tết, các ngày lễ và sự kiện quan trọng của đất nước và của địa phương, đặc biệt là Đại hội lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-

2031. Kịp thời rà soát, điều chỉnh, xây dựng hệ thống văn kiện tác chiến phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới. Chỉ đạo kiểm tra, thực hiện chặt chẽ các bước tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ 2026 đạt 100% chỉ tiêu.

Tập trung xây dựng lực lượng Công an trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Chủ động giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh mạng; kịp thời phát hiện, ngăn chặn có hiệu quả hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia. Tuyệt đối không để hình thành tổ chức chính trị đối lập trong nội địa; không để xảy ra khủng bố, biểu tình, gây rối, bạo loạn; xử lý kịp thời các vụ việc phát sinh, không để lan rộng, kéo dài hoặc trở thành điểm nóng. Triển khai quyết liệt các giải pháp kéo giảm tội phạm, mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn; xây dựng phường không có ma túy. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật trong công tác bắt, giam giữ, điều tra, xử lý tội phạm và thi hành án hình sự; không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm.

11. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, theo Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế gắn với quảng bá các giá trị văn hoá, hình ảnh, tiềm năng, lợi thế của địa phương.

12. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật theo Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị

Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp mô hình chính quyền hai cấp; sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện tinh giản biên chế đúng quy định. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng và chuẩn hóa đội ngũ, nhất là cán bộ, công chức; thực hiện tốt cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung. Tổ chức đánh giá công khai, minh bạch năng lực, phẩm chất cán bộ, công chức, viên chức, gắn kết quả thực thi công vụ với bố trí, bổ nhiệm. Thực hiện phân cấp, phân quyền cho các cấp đi đôi với phân bổ nguồn lực, tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), trong đó, tập trung vào cải thiện năng lực hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết, giảm tối đa giấy tờ và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã. Triển khai hiệu quả cơ chế “một cửa liên thông”; tăng cường ứng dụng

công nghệ thông tin và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, phấn đấu tăng mạnh tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và mức độ hài lòng của người dân. Mở rộng số hóa dữ liệu quản lý dân cư, doanh nghiệp, đất đai, y tế, giáo dục và các lĩnh vực khác. Triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm công khai, minh bạch và phòng ngừa sai phạm.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tiến độ, tính thống nhất, khả thi và phù hợp với thực tiễn phát triển của tỉnh. Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra và tổ chức thi hành pháp luật. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, xử lý văn bản hành chính ở các lĩnh vực có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống nhân dân và hoạt động doanh nghiệp trên địa bàn.

Thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân định kỳ và đột xuất theo quy định. Chủ động nắm tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn; giải quyết kịp thời, có chất lượng các đơn khiếu nại, tố cáo mới phát sinh theo thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

Tiếp tục thực hiện nghiêm các chủ trương, quy định của Đảng, Nhà nước về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC), nhất là Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ PCTNTC; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, quản lý, điều hành và xử lý vi phạm. Các cơ quan, đơn vị xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch PCTNTC năm 2026 gắn với nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị. Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác PCTNTC tạo môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, công bằng, phục vụ hiệu quả người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã.

13. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền và tạo đồng thuận xã hội

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy phong trào thi đua yêu nước, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo sự đồng thuận và khát vọng phát triển trong toàn xã hội. Đổi mới, sáng tạo và đa dạng hóa hình thức, nội dung thông tin, tuyên truyền về đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kịp thời phổ biến các sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh, nhất là Đại hội lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Đẩy mạnh lan tỏa các mô hình hay, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt nhằm nhân rộng giá trị tích cực trong cộng đồng.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Trên cơ sở Nghị quyết về tình hình kinh tế - xã hội năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND phường sẽ cụ thể hóa thành Chương trình công tác năm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Các Phòng chuyên môn, ban ngành và các nhóm xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện gắn với những giải pháp cụ thể, bám sát vào Nghị quyết Đảng bộ và Kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2026 đã đề ra.

3. Giao Văn phòng HĐND và UBND phường phối hợp với các Phòng chuyên môn, ban, ngành xây dựng Chương trình công tác năm 2026 của UBND phường, đồng thời theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện đảm bảo đúng nội dung và thời gian đề ra, kịp thời báo cáo UBND phường các vấn đề vướng mắc trong quá trình thực hiện của các ngành, các đơn vị để UBND phường có những chỉ đạo và điều chỉnh phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Long Phú./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh An Giang;
- Sở Tài chính tỉnh An Giang
- TT. ĐU, HĐND, UB.MTTQVN phường;
- Các ngành chuyên môn thuộc UBND phường;
- Các nhóm;
- Lưu: VT, ntkquyen.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Hồng Khanh